

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2019

*“V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn
giữa chị T và anh M”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Toàn;

2. Ông Phạm Trọng Thứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về “*tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn TG, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Công M sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn MC, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Theo bản án số 67/2016/HNGĐ-ST ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã xét xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Công M, giao con chung Nguyễn Công A sinh ngày 09/7/2014 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Công S sinh ngày 22/4/2013 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và giáo dục con chung. Từ khi ly hôn, có nhiều lần chị đến thăm con nhưng anh M cản trở không cho chị thăm con. Anh M nuôi con không đảm bảo, cháu S không được đi học đầy đủ và thường xuyên bị đau mắt và ngứa. Anh M không có điều kiện kinh tế để nuôi con, do không có công việc ổn định. Ngoài nuôi con S thì anh M còn có 02 con riêng đó là cháu Nguyễn Công Tuấn L sinh ngày 30/11/2004 anh M phải cấp dưỡng 100.000 đồng/tháng và cháu Nguyễn Công V sinh ngày 18/12/2008 anh M không phải cấp dưỡng cho con, do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh M không cấp dưỡng được cho con khoản tiền nào.

Còn chị từ sau khi ly hôn đến nay, chị về nhà bố mẹ đẻ ở và chưa kết hôn với ai, hiện tại chị đang làm công nhân thu nhập khoảng hơn 6.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn tăng gia sản xuất nông nghiệp nên đảm bảo được cuộc sống cho bản thân và các con. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là cháu Nguyễn Công S từ anh Nguyễn Công M sang cho chị, chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Công M khai: Anh xác nhận anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Công S từ sau khi ly hôn như chị T đã khai. Sau khi ly hôn, anh chưa kết hôn với ai mà ở nhà nuôi con Sinh, ngoài con Sinh anh còn có 02 con riêng với vợ trước đã ly hôn là cháu Nguyễn Công Tuấn L sinh ngày 30/11/2004 anh phải cấp dưỡng 100.000 đồng/tháng và cháu Nguyễn Công V sinh ngày 18/12/2008 anh không phải cấp dưỡng cho con, do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh không cấp dưỡng được cho con khoản tiền nào. Hiện tại, bố con anh đang ở nhà của mẹ đẻ anh. Ở địa phương ngoài làm ruộng anh không có thêm thu nhập nào khác. Trước kia, việc chăm sóc con S còn có mẹ đẻ anh là bà Đặng Thị D nhưng từ sau khi bà D mất (20/11/2018) thì việc chăm sóc cháu con S gặp nhiều khó khăn. Con Sinh phát triển bình thường phù hợp với lứa tuổi nhưng cháu thường xuyên bị đau mắt và ngứa. Con S đang học tại trường Mầm non K, năm học 2018 – 2019 anh có cho con nghỉ học ở nhà 03 tháng với anh, do công việc riêng của gia đình, từ tháng 5/2019 con S đã đi học trở lại. Từ khi anh nuôi con chị T thường xuyên đến thăm con có lúc ở nhà, có lúc ở trường Mầm non, chị T có cho con khoản nào không anh không biết. Nay chị T có đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác M với cơ sở thôn MC, xã Quỳnh K và thôn TG, xã Quỳnh H thấy: Sau khi ly hôn anh M, chị Tđều chưa kết hôn với ai. Anh M nuôi con Nguyễn Công S, bố con anh M ở nhà của mẹ đẻ anh M, ngoài sản xuất nông nghiệp thì anh M không có thêm nghề nào khác để tăng thu nhập, khi mẹ đẻ anh M còn sống thì bà phụ giúp anh M chăm sóc con, nhưng từ sau khi mẹ anh M mất thì việc chăm sóc con của anh M gặp nhiều khó khăn do kinh tế khó khăn. Ngoài con S thì anh M còn có 02 con riêng của vợ trước do đã ly hôn. Cháu S phát triển tâm sinh lý bình thường so với lứa tuổi, nhưng thỉnh thoảng có lúc bị ngứa và bị đau mắt. Cháu học tại trường Mầm non Quỳnh Hồng, vào mấy tháng trước cháu có nghỉ học 03 tháng ở nhà với bố, lý do nghỉ học cơ sở không rõ, từ tháng 5/2019 cháu đã đi học trở lại. Chị T thường xuyên đến thăm con, có lần thăm ở nhà, có lần thăm ở trường, chị T còn mua sữa và mua quần áo cho cháu, lúc cháu bị ngứa và đau mắt chị T còn mua thuốc và mang nước đến để tắm cho con. Sau khi ly hôn chị T đã về nhà ở cùng với bố mẹ đẻ và nuôi con Nguyễn Công Anh. Ở địa phương chị T đi làm công nhân nên có mức thu nhập ổn định, ngoài ra chị T còn tăng gia sản xuất nông nghiệp. Chị T ở nhà của bố mẹ đẻ, nhà sạch sẽ khang trang, bố mẹ chị T còn khỏe, nên những lúc chị T vắng nhà thì bố mẹ chị T là người thay chị T trông nom chăm sóc con chị T. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cơ sở đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác M với Trường Mầm non K thấy: Năm học 2018 – 2019 cháu Nguyễn Công S có học tại lớp 5 tuổi A1 trường Mầm non K. Trong thời gian học tại trường, cháu phát triển bình thường so với lứa tuổi, trong năm học cháu có nghỉ học ở nhà 03 tháng, lý do nghỉ học như thế nào nhà trường không nắm rõ, đến ngày 02/5/2019 cháu Sinh đã đi học trở lại. Quá trình học ở trường chị T thường xuyên đến thăm và mua sữa gửi cho con, khi cháu bị đau mắt và ngứa thì chị T có mang nước lá đến để rửa cho con.

Kết quả xác M với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thấy: Không phát sinh yêu cầu cấp dưỡng nuôi con giữa anh Nguyễn Công M và chị Nguyễn Thị Hoài về yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Công Tuấn L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét về việc tuân theo pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T, giao con chung Nguyễn Công S sinh ngày 22/4/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con, anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại

trông nom và giáo dục con chung; về án phí: do chị Tnhận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nên số tiền tạm ứng án phí chị Tđã nộp được chuyển thành tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh Nguyễn Công M. Do anh M là bị đơn cư trú tại Thôn MC, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Quỳnh Phụ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 và Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại bản án số 67/2016/HNGĐ-ST ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Công M, giao con chung Nguyễn Công A sinh ngày 09/7/2014 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Công S sinh ngày 22/4/2013 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và giáo dục con chung. Nay chị Tyêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo đó chị đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Công Sinh, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con. Anh M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét về điều kiện nuôi con của anh M và chị Tthấy: Sau khi ly hôn anh M chưa kết hôn với ai. Anh M và con ở nhà cùng với mẹ đẻ anh M – bà Nguyễn Thị Don. Anh M là người trực tiếp chăm sóc cháu Sinh, trước khi mẹ đẻ anh M – bà Nguyễn Thị Don chết (20/11/2018) bà Don cùng với anh M chăm sóc cháu Sinh, nhưng sau khi bà Don chết việc chăm sóc cháu Sinh gặp khó khăn, do kinh tế của anh M khó khăn, hơn nữa ngoài con Sinh, anh M còn có 02 con riêng với vợ trước đã ly hôn cháu Nguyễn Công Tuấn Linh sinh ngày 30/11/2004 anh phải cấp dưỡng 100.000 đồng/tháng và cháu Nguyễn Công Việt sinh ngày 18/12/2008 anh không phải cấp dưỡng cho con, nhưng anh M không cấp dưỡng cho con riêng khoản tiền nào. Tuy cháu Sinh vẫn phát triển tâm sinh lý bình thường so với lứa tuổi nhưng cháu sinh thường xuyên bị đau mắt và bị ngứa, có thời gian cháu phải nghỉ học ở nhà 03 tháng và đã đi học trở lại từ tháng 5/2019.

Còn chị T, sau khi ly hôn chị về ở cùng với bố mẹ đẻ và cũng chưa kết hôn với ai, chị đi làm công nhân thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn tăng gia sản xuất nông nghiệp nên thu nhập đảm bảo cho cuộc sống của chị và các con. Do chị ở cùng với bố mẹ đẻ, nhà cửa khang trang sạch sẽ đảm bảo được chỗ ở cho chị và các con, khi chị vắng nhà thì bố mẹ đẻ chị là người thay chị chăm

sóc các con. Khi cháu S ở với anh M chị thường xuyên đến thăm nom con chung tại nhà anh M và tại Trường Mầm non, chị thường xuyên cho và gửi quà cho con.

Như vậy, so với anh M thì chị T là người có điều kiện nuôi con tốt hơn cả về vật chất lẫn tinh thần, hơn nữa năm học mới 2019 – 2020 cháu Sinh vào lớp 1, giai đoạn này cần sự quan tâm, chăm sóc chỉ bảo trực tiếp của người mẹ để tạo điều kiện tốt nhất về nhận thức ở bậc học mới. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Công S sinh ngày 22/4/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T cho rằng khi chị đến thăm con anh M cản trở nhưng chị cũng không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào chứng minh anh M cản trở chị thăm nom con chung. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh anh M cản trở chị thăm nom con Sinh.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Công M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Nguyễn Công S sinh ngày 22/4/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Nguyễn Công M cấp dưỡng cho con, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T nhận chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003946 ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Công M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh K, h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh H, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(*đã ký*)